

Số: 14/2021/QĐST- HNGĐ

*B, ngày 31 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 10/2020/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lý Thị L** - Sinh năm 1995;

- Bị đơn: Anh **Triệu Văn N** - Sinh năm 1993;

Đều trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị L và anh Triệu Văn N.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị L và anh Triệu Văn N thuận tình ly hôn.
  - 2.2. Về con chung: Chị Lý Thị L và anh Triệu Văn N có 02 (Hai) con chung là Triệu Ngọc T, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2014 và Triệu Ngọc T1, sinh ngày 17 tháng

9 năm 2016 (hai con khỏe mạnh phát triển bình thường). Sau ly hôn, anh N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, chị Lý Thị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lý Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 600.000đ (Sáu trăm nghìn)/1 con. Phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng.

Việc chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện theo Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về tài sản chung: Chị Lý Thị L và anh Triệu Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí: Chị Lý Thị L tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 08800 ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Anh Triệu Văn N không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
  - VKSND huyện B;
  - Chi cục THADS huyện B;
  - Các đương sự;
  - UBND xã Đ, huyện B
- (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thế Doanh**